| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số 12/2020/HNGĐ- ST
Ngày 20/4/2020
*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị L1 với anh Th*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* -Ông Nguyễn Hữu Thái;

- Ông Từ Minh Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*** Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyênđơn:* Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện tạm trú tại: Thôn C, xã LM, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*2.Bịđơn:*Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L1 trình bày: Năm 2014, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th. Trước khi kết hôn chị và anh Th có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện L. Sau khi cưới chị về nhà Th chung sống ngay. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do từ tháng 9/2018, anh

Th chấp hành xong hình phạt tù về không chịu lao động, hay đánh vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Th sinh được hai con là Nguyễn HA, sinh ngày 19/12/2014 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2019. Cả hai con đang ở với chị, phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con, chị không yêu cầu anh Thcấp dưỡng dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị L1 trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu Th vợ chồng là do anh chị bất đồng về quan điểm sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị L1 xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L1 sinh được hai con là Nguyễn HA, sinh ngày 19/12/2014 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2019. Cả hai con đang ở với chị L1, phát triển bình thường. Ly hôn, anh đồng ý để chị L1 được tiếp tục nuôi cả hai con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 20/3/2020 Tòa án đã mở phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt anh Nguyễn Văn Th.

- Tại phiên tòa hôm nay chị L1 không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không hòa giải được việc giải quyết vụ án.

- Chi L1 trình bày: Năm 2014 chị kết hôn với anh Th, sau khi cưới được 1 năm thì anh Th phải đi chấp hành hình phạt tù, chị đã về nhà mẹ đẻ ở. Tháng 9/2018 anh Th chấp hành xong hình phạt tù về về địa phương. Nhưng do không hợp nhau, nên chị và anh Th đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho được ly hôn. Về con chung: Chị và anh Th có 2 con như trình bày ở trên. Nếu ly hôn, chi xin nuôi cả 2 con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã công bố lời khai của anh Th.

Qua tranh luận, chị L1 giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Th, xin nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự

kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị chị Nguyễn Thị L1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Giao cho chị L1 được trực tiếp nuôi 2 con chung làNguyễn HA, sinh ngày 19/12/2014 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2019. Chị L1 phải chịu 300.000 đồng án phí theo qui định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L. Sau khi T luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Th vắng mặt tại các phiên tòa. Ngày 20/3/2020Tòa án đã hoãn phiên tòa do mắt mặt anh Th. Tại phiên tòa hôm nay anh Th tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và khản 3 Điều 228của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th là đúng qui định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L1kết hôn với anh Nguyễn Văn Th trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện L ngày 20/02/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị L1 và anh Th sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị L1 và anh Thđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L1 và anh Th đều đồng ý ly hôn. Do đó cần chấp nhận cho chị L1 ly hôn anhTh.

[3]. Về con chung: Chị L1 anh anh Th có hai con là Nguyễn HA, sinh ngày 19/12/2014 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2019. Cả hai con đang ở với chị L1. Hiện cả hai con đang ở với chị L1. Chị L1 xin nuôi cả hai con. Tại lời khai ngày 15/01/2020 anh Th đồng ý cho chị L1 nuôi hai con. Do đó cần công nhận sự tự nguyện của các đương sự. Giao cho chị L1 trực tiếp nuôi cả hai conlà Nguyễn HA, sinh ngày 19/12/2014 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2019 là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L1 không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn anh Thđược quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L1 ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L1trực tiếp nuôi cả hai con làNguyễn HA, sinh ngày 19/12/2014 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/6/2019. Anh Nguyễn Văn Thcó quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ththực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004526 ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về kháng cáo: Báo chochị Nguyễn Thị L1 có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Thvắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:*** **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *Các đương sự;*
- *VKSNDHuyện L;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *Ủy ban nhân xã Ch;*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
**(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**